

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2025/DS-ST

Ngày:16-4-2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Sáu

- Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 396/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Bà Lê Kim N, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Ú: Bà Lê Kim N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- Đồng bị đơn: Ông Hứa Phước T, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Tú A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, đồng nguyên đơn bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú trình bày: Vào ngày 01/5/2024 âm lịch, vợ chồng tôi có bán cho vợ chồng ông T, bà A 01 con heo thịt, giá thỏa thuận 66.000 đồng/kg x 82kg = 5.412.000 đồng. Việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không lập văn bản, thỏa thuận sau 01 ngày vợ chồng ông T sẽ trả đủ tiền. Tuy nhiên, sau khi bắt heo, ông T và bà A không thực hiện đúng thỏa thuận, tôi đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà A trả số tiền trên nhưng

vợ chồng ông T, bà A cứ hứa lần này đến lần khác đến nay vợ chồng ông T, bà A vẫn chưa trả tiền cho vợ chồng tôi. Nay vợ chồng tôi yêu cầu vợ chồng ông T, bà A trả số tiền mua heo còn thiếu 5.412.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đồng bị đơn ông Hứa Phước T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 01 năm 2025 như sau: Vào ngày 01/5/2024 âm lịch, tôi có mua của bà N, ông Ú 01 con heo hơi, trọng lượng 82kg, giá 65.000 đồng/kg x 82 kg = 5.330.000 đồng. Khi tôi mua heo của vợ chồng bà N, tôi có hứa từ 02 đến 03 ngày tôi làm thịt, tôi bán, tôi trả đủ tiền. Tuy nhiên, sau khi bắt heo được 01 ngày, heo bà N bị chết, tôi bán bị lỗ. Do đó tôi không trả tiền đúng hẹn cho bà N. Sau đó khoảng 01 tháng kể từ ngày bắt heo, tôi có đem lại trả 3.000.000 đồng cho bà N, nhưng bà N không nhận, đòi lấy đủ. Do tôi cũng khó khăn nên không đủ tiền trả cho bà N, từ đó vợ chồng bà N kiện tôi.

Tôi xác định khoản nợ giữa tôi với vợ chồng bà N, ông Ú là nợ riêng của tôi. Vì chỉ có mình tôi bắt heo của vợ chồng bà N. Nay tôi chỉ đồng ý trả trả cho bà N, ông Ú số tiền mua heo là 5.330.000 đồng.

Đồng bị đơn bà Nguyễn Tú A không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do nhiều lần Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập bà Nguyễn Tú A đến Tòa làm việc nhưng bà Tú A không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai thì bà Tú A không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án.

Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Hứa Phước T và bà Nguyễn Tú A chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú đối với ông Hứa Phước T, Nguyễn Tú A về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; buộc ông T, bà A có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú số tiền mua bán heo là 5.330.000 đồng. Về yêu cầu tính lãi, do bà N, ông Ú không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N, ông Ú đối với ông T và bà A về số tiền mua bán heo là 82.000 đồng, do bà N, ông Ú có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Về án phí dân sự có giá ngạch bà N, ông Ú không phải chịu; ông T, bà A phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 18 tháng 12 năm 2024, bà Lê Kim N nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Hứa Phước T, bà Nguyễn Tú A. Khi khởi kiện ông T và bà A cư trú tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Đồng thời, đồng nguyên đơn bà Lê Kim N, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ú có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng bị đơn ông Hứa Phước T, bà Nguyễn Tú A đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông Ú, ông T, bà A theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú về việc yêu cầu ông Hứa Phước T, bà Nguyễn Tú A có trách nhiệm thanh toán số tiền mua heo là 5.412.000 đồng.

[2.1]. Căn cứ lời khai của đồng bị đơn ông Hứa Phước T ngày 21 tháng 01 năm 2025: Ông T thừa nhận vào ngày 01/5/2024 âm lịch, ông T có mua của bà N, ông Ú 01 con heo hơi, trọng lượng 82kg, giá 65.000 đồng/kg x 82 kg = 5.330.000 đồng. Hiện ông còn nợ số tiền trên. Đây đây là tình tiết, sự kiện rõ ràng được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Ông Hứa Phước T xác định chỉ có ông T mua heo của bà N, ông Ú. Do vậy, số tiền 5.330.000 đồng là nợ riêng của ông T, không liên quan đến vợ ông là bà A. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông T không có cơ sở chấp nhận. Bởi ông T thừa nhận ông T và bà A chung sống với nhau, làm kinh tế chung, ông T làm có tiền cũng đưa cho bà A trang trải cuộc sống gia đình; lời khai ông T cũng phù hợp biên bản xác minh đối với Trưởng ấp T, xã V, huyện V là ông Nguyễn Duy H, ông H xác định: Ông T, bà A chung sống với nhau khoảng hơn 05 năm nay, hiện nay vẫn sống chung, làm kinh tế chung. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định số tiền nợ heo của bà N, ông Ú là nợ chung của ông T, bà A.

[2.3]. Do việc mua bán heo giữa bà N, ông Ú với ông T, bà A chỉ thỏa thuận miệng, không có làm giấy tờ. Bà N, ông Ú không chứng minh được ông T, bà A thiếu số tiền mua heo là 5.412.000 đồng. Từ đó, bà N và ông Ú chỉ kiện ông T, bà A số tiền 5.330.000 đồng trên sự thừa nhận của ông T. Bà N, ông Ú có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T và bà A về số tiền mua bán heo là 82.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà N, ông Ú đối với ông T, bà A là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, từ đó Hội đồng xét xử cần đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà N, ông Ú đối với ông T, bà A về số tiền mua bán heo là 82.000 đồng.

[2.4]. Từ các vấn đề phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú đối với ông Hứa Phước T, Nguyễn Tú A về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; buộc ông Hứa Phước T, Nguyễn Tú A cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú số tiền mua bán heo là 5.330.000 đồng.

[2.5]. Đối với yêu cầu tính lãi: Do bà N, ông Ú không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Tú A, ông Hứa Phước T phải chịu số tiền án phí là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ông Nguyễn Văn Ú, bà Lê Kim

N không phải chịu án phí. Bà N, ông Ú đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0004527 ngày 30/12/2024, được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[4]. Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú đối với ông Hứa Phước T, bà Nguyễn Tú A về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc Hứa Phước T, bà Nguyễn Tú A có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú số tiền mua bán heo là 5.330.000 đồng.

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú đối với ông Hứa Phước T, bà Nguyễn Tú A về số tiền mua bán heo 82.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Ú đối với ông Hứa Phước T, bà Nguyễn Tú A về số tiền mua bán heo 82.000 đồng.

5. Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Tú A, ông Hứa Phước T phải chịu số tiền án phí là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ông Nguyễn Văn Ú, bà Lê Kim N không phải chịu án phí. Bà N, ông Ú được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0004527 ngày 30/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi